

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả dự án:

- Tên dự án: Cải tạo lưới điện 110 kV khu vực Hiệp Phước (đoạn trong KCN Hiệp Phước)

- Tổng mức đầu tư: 44.784.693.321 đồng.
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh.
- Nguồn vốn: Vốn ĐTXD của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện dự án: 2025- 2027.
- Địa điểm: xã Hiệp Phước, TP Hồ Chí Minh.
- Mục tiêu đầu tư xây dựng:

+ Đáp ứng yêu cầu cung cấp điện năng ổn định, an toàn cho phụ tải khu vực xã Hiệp Phước và khu vực lân cận.

+ Bảo đảm vận hành tin cậy, an toàn lưới điện TP HCM.

+ Nâng cao độ võng dây để đảm bảo theo Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ để đảm bảo cung cấp điện, hành lang an toàn lưới điện cao áp trong khu vực Hiệp Phước.

+ Hoàn tất cải tạo lưới theo đúng quy hoạch phát triển Điện lực TP Hồ Chí Minh tại Quyết định số 1711/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch TP Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Phụ lục XI Mục III – Đường dây 110 kV; khoản 1 – Giai đoạn 2021-2025; điểm b – Cải tạo; Số thứ tự 9-10-11, trang thứ 5).

- Quy mô đầu tư xây dựng:

+ Cấp điện áp: 110 kV;

+ Dây dẫn: ACSR400 mm², 02 mạch;

+ Dây chống sét: 02 dây OPGW100 (48 sợi quang);

+ Cách điện: thủy tinh (gốm) loại 70 kN cho chuỗi đỡ và 160 kN cho chuỗi néo;

+ Loại trụ: tháp sắt (thép hình), thép ống;

+ Chiều dài: Tổng chiều dài đơn tuyến khoảng 3,677 km.

Dự án Cải tạo lưới điện 110 kV khu vực Hiệp Phước (Đoạn trong KCN Hiệp Phước) có quy mô được chia làm 02 đoạn như sau:

Đoạn 5: Cải tạo đường dây 110 kV 02 mạch hiện hữu đi chung trên 1 dãy trụ (1 mạch Nhà Bè – Hiệp Phước và 1 mạch Nhà Bè – Long Thới) gồm 07 trụ hiện hữu, từ trụ T7 đến nhà máy điện Hiệp Phước như sau:

- Dây dẫn: chiều dài đơn tuyến khoảng 1,853 km, từ dây ACSR 2 x 240 mm² hiện hữu thành dây dẫn ACSR 400 mm².

- Dây chống sét: có chiều dài đơn tuyến khoảng 1,853 km, gồm 2 loại dây hiện hữu TK70 và OPGW130 được thay bằng dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW100/48F.

- Cải tạo 06/07 trụ hiện hữu, trong đó:

- Cải tạo 05 trụ hiện hữu thành 05 trụ tháp sắt mới;
- Cải tạo 01 trụ hiện hữu thành 01 trụ thép ống mới.

Đoạn 6: Cải tạo đường dây 110 kV 02 mạch hiện hữu đi chung trên 1 dãy trụ (1 mạch Hiệp Phước - Tân Thuận và 1 mạch Hiệp Phước – Phú Mỹ Hưng) có 07 trụ hiện hữu từ trụ T7 đến nhà máy điện Hiệp Phước như sau:

- Dây dẫn: chiều dài đơn tuyến khoảng 1,834 km, từ dây ACSR 630 mm² hiện hữu thành dây dẫn ACSR 400 mm².

- Dây chống sét: chiều dài đơn tuyến khoảng 1,834 km, dây hiện hữu gồm 2 loại TK70 và OPGW130 được thay bằng dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW100/48F.

- Cải tạo 02/07 trụ hiện hữu, trong đó:

- Cải tạo 01 trụ hiện hữu thành 01 trụ tháp sắt mới;
- Cải tạo 01 trụ hiện hữu thành 01 trụ thép ống mới.

2. Giải pháp kỹ thuật chính

Cấp điện áp: 110 kV;

- Dây dẫn: ACSR400, 02 mạch;
- Dây chống sét: 02 dây OPGW100 (48 sợi quang);
- Cách điện: thủy tinh (gốm) loại 70 kN cho chuỗi đỡ và 160 kN cho chuỗi néo;

- Loại trụ: tháp sắt (thép hình), thép ống;

- Phần đường dây 110 kV tuyến chính: cải tạo các đường dây 110 kV trên cơ sở hướng tuyến đường dây hiện hữu từ NMD Hiệp Phước đến trụ T7 gồm các đường dây: 01 mạch Nhà Bè – Hiệp Phước và 01 mạch Nhà Bè – Long Thới thuộc Đoạn 5, 01 mạch Hiệp Phước - Tân Thuận và 01 mạch Hiệp Phước – Phú Mỹ Hưng thuộc Đoạn 6 với tổng chiều dài đơn tuyến khoảng hơn 3,6km.

3. Mô tả khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 2 “Tur vấn giám sát”.
- Mục đích của việc tuyển chọn nhà thầu: Mục tiêu của Chủ đầu tư là lựa chọn được nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát có năng lực và kinh nghiệm cùng với một đề xuất tài chính phù hợp, đáp ứng tất cả yêu cầu của E-HSMT.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc chính của gói thầu:

– Phạm vi công việc chính của gói thầu là tư vấn giám sát Cải tạo lưới điện 110kV khu vực Hiệp Phước (đoạn trong KCN Hiệp Phước), gồm những công việc chính như sau:

- + Giám sát thi công toàn dự án.
- + Giám sát thi công phần xây dựng và lắp dựng trụ (gồm đường dây đấu nối tạm).
- + Giám sát lắp đặt thiết bị
- + Giám sát công tác thu hồi VTTB.
- + Và một số công tác giám sát khác để nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
- Nguồn vốn: Vốn đầu tư xây dựng của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (trong nước, qua mạng).
- Phương thức đấu thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 300 ngày.

Lưu ý: Nhà thầu phải chào giá dự thầu với thuế suất GTGT là 10%

2. Nhiệm vụ cụ thể

– Giám sát việc thi công phải đúng với thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, đúng quy định pháp luật và các tiêu chuẩn hiện hành, nghiệm thu bàn giao hoàn chỉnh các hạng mục đã giám sát, tham gia nghiệm thu đóng điện bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

– Trách nhiệm của nhà thầu giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình tuân thủ theo quy định tại Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 và Luật xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 của Quốc Hội; Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP

MW

ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Đồng thời, phải tuân thủ theo quy phạm, quy định hiện hành khác về giám sát chất lượng thi công xây dựng.

– Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện báo cáo giám sát online theo quyết định số 5211/QĐ-EVNHCMC ngày 06/10/2025 của Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Hướng dẫn chụp ảnh thi công trên chương trình IMIS 2.0 và quay phim các giai đoạn thi công chính yếu công trình ĐTXD.

– Nhà thầu TVGS có trách nhiệm thực hiện việc ghi nhật ký thi công điện tử (NKTCĐT) trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (IMIS) hàng ngày, ghi biên bản nghiệm thu điện tử (BBNTĐT) trên IMIS, đảm bảo đầy đủ các nội dung của nhật ký và biên bản, xác nhận bởi người có trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và lưu trữ NKTCĐT, BBNTĐT dạng file pdf nhận về từ hệ thống IMIS và các nội dung khác (quy định tại Quyết định số 631/QĐ-EVN ngày 20/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam quy định về triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư xây dựng; Văn bản số 523/EVNHCMC-VT&CNTT ngày 16/02/2022, Văn bản số 1260/EVNHCMC-QLĐT ngày 05/4/2022 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc triển khai thực hiện nhật ký thi công điện tử, biên bản nghiệm thu điện tử trên chương trình Quản lý Đầu tư xây dựng 2.0; Văn bản số 2943/EVNHCMC-QLĐT+VT&CNTT ngày 25/7/2022 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM

– Nhà thầu có trách nhiệm trang bị sim CA cho cán bộ giám sát (theo hợp đồng) để thực hiện ký số trên hệ thống IMIS.

– Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện Hệ thống quản lý an toàn thi công xây dựng công trình (quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-EVN ngày 09/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định công tác an toàn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam) như sau:

– Cử cán bộ giám sát các yếu tố an toàn vệ sinh lao động và việc tuân thủ các cam kết của nhà thầu đối với công tác HSE (Sức khỏe – An toàn – Môi trường).

– Chịu trách nhiệm xem xét, có ý kiến trả lời cho các tài liệu được nhà thầu xây dựng đệ trình, như sau:

- + Nội dung xem xét bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung sau:
 - Kết cấu, tính đầy đủ của các hồ sơ được đệ trình.
 - Sự đầy đủ của các nội dung liên quan đến kế hoạch tổng hợp về an toàn trong các hồ sơ.

Handwritten signature

- Sự phù hợp của các kế hoạch, biện pháp đảm bảo ATVSLĐ của nhà thầu chung cho toàn bộ các công việc và cho từng công việc cụ thể.

- Sự đầy đủ của các tài liệu cần thiết kèm theo như chứng chỉ cho NLD, đăng kiểm thiết bị, máy móc thi công.

+ Tài liệu tham chiếu phục vụ xem xét phê duyệt bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung sau:

- Các hồ sơ tài liệu hợp đồng giữa CĐT và nhà thầu xây dựng (Hợp đồng, HSMT, HSDT).

- Các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ sức khỏe NLD, an toàn.

+ Sau khi xem xét các tài liệu, TVGS báo cáo cho Ban QLDA xem xét quyết định và ban hành áp dụng trên công trường.

– TVGS phải bố trí người có đủ năng lực thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường trên công trường. Cán bộ TVGS có trách nhiệm xác nhận công tác đảm bảo an toàn trong nhật ký thi công theo quy định và báo cáo Ban QLDA hàng ngày.

– TVGS chịu trách nhiệm trước pháp luật và CĐT/đại diện CĐT trong việc thực hiện các nội dung về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về hoạt động tư vấn dự án và tư vấn giám sát trong phạm vi của hợp đồng ký kết giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn; tham gia trong quá trình nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (nếu có).

– Phối hợp với chủ đầu tư, Nhà thầu thi công và TV thiết kế thành lập Ban Chỉ huy PCTT&TKCN;

– Trước mùa mưa bão, thường xuyên kiểm tra công trình, và yêu cầu Nhà thầu thi công khắc phục các rủi ro (nếu có) có nguy cơ xảy ra do mưa lớn, giông, bão, triều cường, ... làm ảnh hưởng đến an toàn và chất lượng công trình.

– Thực hiện công tác báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ theo quy định.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

– Nhà thầu phải nộp các báo cáo tình hình thực hiện, tiến độ thực hiện, các trở ngại (nếu có) hàng tuần và đột xuất (khi CĐT có yêu cầu) trong suốt quá trình thi công.

– Nhà thầu phải Báo cáo giám sát online theo yêu cầu cụ thể của Chủ đầu tư.

– Nhà thầu ngoài việc ghi nhật ký thi công theo quy định pháp luật hiện hành, còn phải ghi nhật ký thi công điện tử trên phần mềm IMIS hàng ngày.



MW

– Nhà thầu ngoài việc thực hiện nghiệm thu theo quy định pháp luật hiện hành, còn phải thực hiện nghiệm thu điện tử trên phần mềm IMIS.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Theo quy định tại Chương III của E-HSMT.

Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSMT các tài liệu sau đây để chứng minh đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III E-HSMT:

(1) Tài liệu chứng minh tính hợp lệ

Tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế năm 2024;

(2) Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu theo bảng kê khai Mẫu số 4:

- Các hợp đồng đã thực hiện cho gói thầu tương tự;
- Các tài liệu chứng minh dịch vụ tư vấn đã hoàn thành: tài liệu thể hiện quy mô công trình (quyết định phê duyệt thiết kế, bản vẽ, hoặc tài liệu tương đương); biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc bàn giao công trình đưa vào sử dụng; giấy xác nhận của Chủ đầu tư, hoặc tài liệu tương đương.

(3) Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Chuyên gia tư vấn theo bảng kê khai Mẫu số 7:

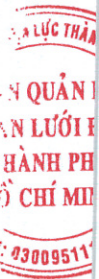
- **Các tài liệu chứng minh chuyên gia tư vấn có tham gia thực hiện công tác tư vấn** (giấy xác nhận của chủ đầu tư hoặc các tài liệu liên quan đến sản phẩm tư vấn có chữ ký của chuyên gia được đề cử (có xác nhận của Chủ đầu tư) hoặc tài liệu tương đương khác (có xác nhận của Chủ đầu tư);
 - Văn bằng tốt nghiệp; chứng nhận huấn luyện VSATLĐ nhóm II; chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia.
- **Tài liệu chứng minh quy mô công trình** (Quyết định phê duyệt thiết kế, bản vẽ, hoặc tài liệu tương đương).
- **Các tài liệu chứng minh dịch vụ chuyên gia tư vấn thực hiện đã hoàn thành:** Biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc bàn giao công trình đưa vào sử dụng; Biên bản nghiệm thu công tác tư vấn giám sát, giấy xác nhận của Chủ đầu tư, hoặc tài liệu tương đương.
- Các tài liệu khác (nếu có) để chứng minh chuyên gia tư vấn đáp ứng các yêu cầu của Chương III E-HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:



M

Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.



SW

Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng
BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [ghi tên đại diện Chủ đầu tư]

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

[ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, _____ [ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu] (sau đây gọi là Nhà thầu) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng _____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [ghi tên của ngân hàng] ở _____ [ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại _____ [ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾] (sau đây gọi là “ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá _____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan đến hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng sau khi Nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng về tài khoản số tại Ngân hàng cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



NW